

Bản án số: 73 /2025/ DS-ST

Ngày: 10 - 4 - 2025

V/v tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản
và góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **BÙI VĂN MÀU**

2. Ông **NGUYỄN VĂN TÁM**

- Thư ký phiên tòa: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà:

Không có tham gia.

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 655/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản và góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: tổ A, ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1962

Địa chỉ: tổ D, ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà **Nguyễn Thị S trình bày**: Bà với bà L là chỗ quen biết, bà L làm đầu thảo hụi còn bà là hụi viên. Bà tham gia 03 dây hụi do bà L tổ chức, đã hốt chót được 8.400.000 đồng nhưng bà L không giao hụi cho bà. Tháng 4/2004 bà L mượn bà 20 chỉ vàng 24Kr, thời hạn mượn là 03 năm, có làm biên nhận mượn vàng. Sau đó bà L trả dần được 11 chỉ vàng 24Kr. Bà nhiều lần yêu cầu bà L trả 09 chỉ vàng 24Kr và 8.400.000 đồng tiền hụi nhưng bà không trả. Năm 2022, 2024 bà có yêu cầu Ban quản lý ấp T và Ủy ban nhân dân xã M hoà giải. Tại buổi hoà giải bà L thừa nhận nợ bà 09 chỉ vàng 24Kr và 8.400.000đồng, bà xin trả dần nhưng cũng không trả. Bà yêu cầu bà L

trả 09 chỉ vàng 24Kr và 8.400.000đồng làm 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

- **Bị đơn bà Trần Thị L tại phiên toà trình bày:** Bà thừa nhận có nợ bà S 8.400.000 đồng tiền hụi và 09 chỉ vàng 24Kr, bà đồng ý trả số tiền vàng trên cho bà S nhưng hiện tại hoàn cảnh gia đình bà khó khăn bà xin trả dần mỗi năm từ 02-03 triệu đồng. Bà xin Hội đồng xét xử xem xét miễn giảm án phí cho bà do bà đã lớn tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả vàng vay và tiền hụi còn thiếu. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và góp hụi theo qui định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện C theo qui định tại điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên toà bà L thừa nhận còn nợ bà S 8.400.000 đồng tiền hụi và 09 chỉ vàng 24Kr. Đây là tình tiết không cần chứng minh được qui định tại điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc vay vàng và chơi hụi giữa bà S với bà L từ năm 2004 đến nay đã quá lâu, tại các lần hoà giải của ban quản lý ấp T và Ủy ban nhân dân xã M vào năm 2022 và 2024 bà L đều thừa nhận còn nợ bà S 09 chỉ vàng 24Kr và 8.400.000đồng nhưng đến nay bà L vẫn chưa trả hết nợ cho bà S. Việc bà không trả tiền, vàng cho bà S đã gây thiệt hại đến quyền lợi ích chính đáng của bà S. Nay bà xin trả dần không được bà S đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét ý kiến của bà. Các bên có quyền thoả thuận tại giai đoạn thi hành án. Do đó Hội đồng xét xử buộc bà L trả cho bà S 09 chỉ vàng 24Kr và 8.400.000đồng là phù hợp pháp luật.

[3] Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà L theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/ NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466, 468, 470, 471 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/ NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị S.
Buộc bà Trần Thị L phải trả cho bà Nguyễn Thị S 8.400.000 đồng và 09 chỉ vàng 24Kr.

2. Về án phí:

2.1. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị S 1.560.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016232 ngày 03/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

2.2. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Trần Thị L.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bà S có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà L chậm thi hành đối với khoản tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về thời hạn kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

TRẦN TÚ ANH

